

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 03-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Xoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thị Thanh T, sinh năm 1999 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T3 và bà Trần Ngọc Uyên L (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Uyên L, Trần Ngọc U, Lê Thị L); tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Trung Đ, anh Bùi Văn H, anh Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn H1, ông Nguyễn Văn H2, chị Phạm Thị Minh T, chị Nông Thị H3, anh Tiên Thanh T2, chị Lưu Thị Thu O và anh Đào Quang H4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thanh T là nhân viên của quán Karaoke Sao Mai ở phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương do Nguyễn Văn H2 là chủ quán, công việc của T là nhân viên phục vụ khách rót bia, bấm bài hát. Khoảng 12 giờ ngày 09/01/2022, ông H2 gọi Lê Thị Thanh T cùng Phạm Thị Minh T và Nông Thị H3 (đều là nhân viên của quán) vào phòng 403 để phục vụ rót bia, bấm bài hát cho khách. Thanh T cùng Minh T và H3 vào phòng 403 thì gặp khách đang ở trong phòng gồm có: Nguyễn Văn H1, Bùi Văn H và Nguyễn Văn T1. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Tiên Thanh T2, Trần Trung Đ đi cùng Đào Quang H4 và Lưu Thị Thu O (nhân viên phục vụ phòng hát) vào phòng 403. Khi Đ vào phòng đưa cho

Hiền một túi nilon chứa 04 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén (gọi là “kẹo”) và 01 túi nilon chứa chất ma túy tổng hợp ketamine (gọi là “ke”). H đưa túi ma túy “ke” cho Thanh T và nói “em làm hộ anh”, Thanh T cầm túi ma túy “ke” để trên lon nước ngọt trên bàn trong phòng rồi đi ra ngoài vào bếp của quán lấy 01 chiếc đĩa sứ. Còn H vào nhà vệ sinh trong phòng 403 lấy 04 viên ma túy “kẹo” dùng chai Coca nghiền nhỏ cho vào 01 cốc nhựa pha với nước Coca rồi mang vào phòng nói: “có ai uống thì uống”, H uống một ngụm rồi đặt xuống bàn, những người trong phòng tự lấy sử dụng. Sau đó, Thanh T lấy đĩa sứ mang vào phòng 403 rồi đổ ma túy “ke” ra đĩa, dùng thẻ ATM của mình để đảo ma túy, chia ra thành từng luống nhỏ, Thanh T dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng lấy của H cuộn lại thành ống hút. Và Thanh T mang đĩa ma túy đi mời lần lượt Đ, H, H1, T1, Minh T và H3 sử dụng, mọi người đều đồng ý sử dụng ma túy; Thanh T cũng tự sử dụng ma túy, còn O khai không sử dụng ma túy “ke”.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng Công an phường Phạm Thái kiểm tra phòng 403 phát hiện, thu giữ trên bàn: 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chất bột màu trắng (cho chất bột màu trắng trên đĩa sứ vào phong bì niêm phong ký hiệu A1, chiếc đĩa sứ niêm phong ký hiệu A2); 01 ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, ở 02 đầu ống hút được bọc bởi 02 vỏ đầu lọc thuốc lá (niêm phong ký hiệu A3); 01 thẻ ATM ở cạnh thẻ bấm dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A4); 07 cốc nhựa (niêm phong ký hiệu A5); 02 điện thoại di động của H và Đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc và niêm phong các vật chứng.

Cùng ngày 09/01/2022, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy, kết quả: Trần Trung Đ, Bùi Văn H, Đào Quang H4, Phạm Thị Minh T, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Thị Thu O dương tính với hai loại ma túy là Amphetamin và Methamphetamin, âm tính với hai loại ma túy là Morphin và Marijuana; Tiên Thanh T2, Lê Thị Thanh T và Nông Thị H3 đều âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số 164/KLGD-PC09 ngày 12/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu trắng thu được trên đĩa sứ niêm phong ký hiệu A1 có khối lượng 0,117 gam, là ma túy loại Ketamine. Chất bột màu trắng còn bám dính trên mặt đĩa sứ (ký hiệu A2), chất bột màu trắng bám dính bên trong hai đầu ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (ký hiệu A3) và chất bột màu trắng bám dính ở cạnh thẻ ATM (ký hiệu A4) đều là ma túy loại Ketamine; do lượng mẫu rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Không tìm thấy chất ma túy trên bề mặt 07 cốc nhựa (ký hiệu A5).

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 20/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố: Lê Thị Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Tại phiên tòa: VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 38, 17, 58 BLHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Số vật chứng nêu trên đã được xử lý tại Bản án số 04/2024/HS-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn đối với Trần Trung Đ và Bùi Văn H nên không đặt ra xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản làm việc, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/01/2022 tại phòng số 403 quán Karaoke Sao Mai ở phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Lê Thị Thanh T có hành vi giúp Trần Trung Đ và Bùi Văn H lấy đĩa sứ rồi đổ ma túy “ke” (ketamine) ra đĩa, dùng thẻ ATM của mình để đảo ma túy, chia ra thành từng luống nhỏ, dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng lấy của H cuộn lại thành ống hút và mang đĩa ma túy đi mời Đ, H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Nông Thị H3, Phạm Thị Minh T sử dụng chất ma túy, khi cả nhóm (10 người) đang sử dụng chất ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã Kinh Môn phối hợp cùng Công an phường Phạm Thái kiểm tra, phát hiện vào hồi 14 giờ 20 phút cùng ngày, lập biên bản làm việc, thu giữ vật chứng. Kết quả kiểm tra nhanh xác định: Trần Trung Đ, Bùi Văn H, Đào Quang H4, Phạm Thị Minh T, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Thị Thu O (07 người) dương tính với chất ma túy.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cung cấp ma túy, tạo điều kiện về công cụ, phương tiện, địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn giúp Trần Trung Đ và Bùi Văn H thực hiện, trực tiếp việc lấy đĩa, chia ma túy, cuộn ống hút và mời những

người khác sử dụng, bị cáo cùng với Trần Trung Đ và Bùi Văn H đã tổ chức cho 07 người cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Như vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến sự an toàn xã hội, an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Vai trò, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo và Trần Trung Đ, Bùi Văn H chỉ bột phát, không có sự chuẩn bị, tính toán kỹ lưỡng từ trước và không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trần Trung Đ có hành vi cung cấp ma túy cho 07 người cùng sử dụng nên có vai trò chính; Bùi Văn H trực tiếp pha chế ma túy “kẹo”, cung cấp tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cho bị cáo cuộn lại thành ống hút và trực tiếp nhờ bị cáo chia ma túy “ketamine” nên H là đồng phạm tích cực, có vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo trực tiếp lấy đĩa sứ mang vào phòng, dùng thẻ ATM của mình để đảo ma túy giúp H chia ma túy “ketamine”, cuộn ống hút và mang đĩa ma túy đi mời mọi người sử dụng nên bị cáo là đồng phạm có vai trò cuối trong vụ án.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội với vai trò là đồng phạm thứ yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được xử lý tại Bản án số 04/2024/HS-ST ngày 11/01/2024 của Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên HĐXX không đặt ra xử lý.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: Trần Trung Đ khai được một người ở quán bar ở thành phố Hải Dương cho, quá trình điều tra không xác định được người này là ai nên không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với hành vi của Trần Trung Đ, Bùi Văn H, ngày 11/01/2024 Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã kết án tại Bản án số 04/2024/HS-ST, xử phạt Trần Trung Đ 07 (bảy) năm 07 (bảy) tháng tù, Bùi Văn H 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với ông Nguyễn Văn H2 là chủ quán Karaoke Sao Mai, ông không biết việc bị cáo cùng các đối tượng khác tổ chức sử dụng chất ma túy trong phòng 403 của quán nên không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Nguyễn Văn H2 là phù hợp. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Trung Đ, Bùi Văn H, Đào Quang H4, Phạm Thị Minh T, Nguyễn Văn

H1, Nguyễn Văn T1, Lưu Thị Thu O và hành vi của ông Nguyễn Văn H2 là chủ quán Karaoke Sao Mai để xảy ra việc sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh do mình quản lý đều đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, Công an thị xã Kinh Môn không áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đối với những người này là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 260, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/10/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi